

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG**  
**KHOA KINH TẾ - QUẢN LÝ - LUẬT**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

**NGÀNH KINH TẾ - KIỂM TOÁN**  
**(Áp dụng từ năm học 2019 - 2020)**

**TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2019**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 25/QĐ-HIU ngày 8 tháng 8 năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)

Tên chương trình : **Kiểm toán**  
Trình độ đào tạo : **Đại học**  
Ngành đào tạo : **Kinh tế**  
Mã ngành : **7310101**  
Loại hình đào tạo : **Chính quy**

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Kiểm toán có năng lực chuyên môn, có phẩm chất chính trị, có tư cách đạo đức, có trách nhiệm với xã hội, tuyên thủ đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt;

Đào tạo cử nhân ngành Kiểm toán có năng lực toàn cầu, đạt chất lượng cao về lý thuyết, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và các kỹ năng mềm;

Sinh viên tốt nghiệp có các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội và kiến thức chuyên sâu về Kiểm toán, có khả năng ngoại ngữ để làm việc trong môi trường cạnh tranh đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế trong thời kỳ đổi mới, hội nhập Quốc tế. Có tư duy sáng tạo, có khả năng tự học, tự nghiên cứu ở những bậc học cao hơn.

#### 1.2 Chuẩn đầu ra

##### ❖ Kiến thức

Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học xã hội, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở ngành như: Kinh tế học, quản trị học, marketing căn bản, thuế, nguyên lý thống kê, nguyên lý kế toán, lý thuyết tài chính ...;

Có kiến thức chuyên ngành phù hợp với nhu cầu lao động, sinh viên sẽ định hướng học tập nghiên cứu các lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành đào tạo. Phần kiến thức chuyên ngành sẽ trang bị cho sinh viên liên quan đến: kế toán tài chính, kế toán thương mại, kiểm toán đại cương, kiểm toán doanh nghiệp, kiểm toán dự án đầu tư xây dựng, kiểm toán công,

sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể làm việc trong các công ty kiểm toán độc lập, cơ quan kiểm toán nhà nước hoặc bộ phận kiểm toán nội bộ ở các doanh nghiệp, có thể làm kế toán ở các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác, có thể hành nghề độc lập như một chuyên gia về kiểm toán, kế toán, phân tích tài chính hay tư vấn về thuế, tư vấn về đầu tư ...;

Có trình độ tiếng Anh khung B1 Châu Âu khi tốt nghiệp.

#### ❖ **Kỹ năng**

Kỹ năng tư duy: Rèn luyện cho sinh viên có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy sáng tạo, tư duy biện chứng, tư duy phân tích, tư duy khởi nghiệp;

Kỹ năng nghề nghiệp: Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức và thực hiện một cuộc kiểm toán trong các lĩnh vực kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán đầu tư xây dựng, kiểm toán công; có khả năng tổ chức làm kế toán cho các công ty cổ phần và các tập đoàn; thành thạo các nghiệp vụ khai báo thuế; lập báo cáo tài chính; dự toán kinh phí; phân tích hoạt động kinh tế; tham mưu cho lãnh đạo các chiến lược kinh doanh của đơn vị;

Kỹ năng mềm: Kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng, kỹ năng viết báo cáo, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp

Có kỹ năng giao tiếp tốt, thông thạo ngoại ngữ trong chuyên môn và giao tiếp, sử dụng thông thạo các phần mềm văn phòng, phần mềm nghiệp vụ, có khả năng phân tích và làm việc nhóm.

#### ❖ **Thái độ**

Có phẩm chất trung thực, khách quan, có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm đối với xã hội, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, cẩn trọng, sáng tạo.

#### ❖ **Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc trong các lĩnh vực:

Các cơ quan quản lý nhà nước về kế toán kiểm toán, tài chính ngân hàng và viện nghiên cứu kinh tế, tài chính, ngân hàng;

Các định chế tài chính trung gian (các ngân hàng thương mại, các quỹ đầu tư thuộc các khu vực, thành phần kinh tế trong ngoài nước, trung tâm giao dịch chứng khoán);

Các tổ chức kinh tế tài chính; Các đơn vị tư vấn kế toán, tài chính, công ty đầu tư, tư vấn dịch vụ kế toán kiểm toán trong và ngoài nước

Các công ty cổ phần, công ty liên doanh, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài và trong các doanh nghiệp kiểm toán trên toàn cầu.

100% sinh viên tốt nghiệp được giới thiệu việc làm.

#### ❖ **Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng tiếp tục học Cao học, làm nghiên cứu sinh và tự học nâng cao trình độ suốt đời.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm
3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 133 Tín chỉ (Không tính TC môn GDQPAN và GDTC)
4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT trong cả nước
5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.
6. Thang điểm: Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.
7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)
<b>7.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>			<b>52</b>	
<b>7.1.1. Giáo dục nhập môn</b>			<b>2</b>	
1	04811	Nhập môn ngành kiểm toán	2(2,0,4)	
<b>7.1.2. Lí luận Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh</b>			<b>11</b>	
1	05068	Triết học Mác-Lênin	3(3,0,6)	
2	05069	Kinh tế chính trị Mac-Lênin	2(2,0,4)	
3	00007	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
4	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	
5	05071	Lịch Sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	
<b>7.1.3. Khoa học xã hội</b>			<b>7</b>	
1	00042	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
2	00024	Luật Kinh tế	2(2,0,4)	
3	04808	Tư duy biện luận	3(3,0,6)	
<b>7.1.4. Ngoại ngữ</b>			<b>14</b>	

1	02764	Intensive English – A1a	3(3,0,6)	
2	02765	Intensive English – A1b	4(4,0,8)	
3	02766	Intensive English – A2a	3(3,0,6)	
4	02767	Intensive English – A2b	4(4,0,8)	
<b>7.1.5. Toán học – Tin học - Khoa học tự nhiên</b>			<b>7</b>	
1	02788	Toán C	3(3,0,6)	
2	00021	Xác suất thống kê	2(2,0,4)	
3	00008	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
<b>7.1.6. Giáo dục thể chất</b>			<b>3</b>	
1	00044	Giáo dục thể chất 1 (*)	1(0,1,1)	
2	00045	Giáo dục thể chất 2 (*)	1(0,1,1)	
3	03066	Giáo dục thể chất 3 (*)	1(0,1,1)	
<b>7.1.7. Giáo dục quốc phòng</b>			<b>8</b>	
1	02309	LT - Giáo dục quốc phòng - An Ninh (*)	5(5,0,10)	
2	02310	TH – Giáo dục quốc phòng - An ninh (*)	3(0,3,3)	
<b>7.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>			<b>92</b>	
<b>7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>			<b>27</b>	
<b>Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc</b>			<b>24</b>	
1	00775	Kinh tế vi mô	3(3,0,6)	
2	00788	Kinh tế vĩ mô	3(3,0,6)	
3	01262	Quản trị học	3(3,0,6)	
4	03537	Marketing căn bản	3(3,0,6)	
5	03538	Lý thuyết Tài chính - tiền tệ	3(3,0,6)	
6	03540	Nguyên lý kế toán	3(2,1,5)	
7	03543	Nguyên lý thống kê kinh tế	3(2,1,5)	
8	03541	Thuế	3(3,0,6)	
<b>Kiến thức cơ sở ngành tự chọn</b>			<b>3</b>	
1	04812	Phương pháp NCKH	3(3,0,6)	
	00765	Kinh tế quốc tế	3(3,0,6)	
<b>7.2.2. Kiến thức chuyên ngành</b>			<b>55</b>	
<b>Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</b>			<b>45</b>	
1	04127	Kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình	3(3,0,6)	
2	03722	Kế toán ngân hàng	3(2,1,5)	
3	03542	Kinh tế lượng	3(2,1,5)	

4	04128	Tài chính doanh nghiệp	3(2,1,5)	
5	03705	Kế toán tài chính 1	3(2,1,5)	
6	03706	Kế toán tài chính 2	3(2,1,5)	
7	03702	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3(2,1,5)	
8	03719	Kế toán hành chính sự nghiệp	3(3,0,6)	
9	04129	Kiểm toán Ngân sách Nhà nước	3(3,0,6)	
10	03714	Kế toán thuế	3(3,0,6)	
11	04130	Thuế và nghiệp vụ khai báo thuế	3(3,0,6)	
12	03716	Sổ sách kế toán	3(3,0,6)	
13	03713	Kiểm toán đại cương	3(3,0,6)	
14	03720	Kiểm toán doanh nghiệp	3(3,0,6)	
15	03709	Anh văn chuyên ngành	3(3,0,6)	
<b>Học phần tự chọn</b>			<b>10</b>	
1	03545	Thị trường chứng khoán	3(3,0,6)	
	03449	Quản trị sản xuất		
2	03551	Phân tích báo cáo tài chính	3(3,0,6)	
	03721	Phân tích hoạt động kinh doanh		
3	01255	Thanh toán quốc tế	2(2,0,4)	
	04818	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương		
4	00790	Quản trị rủi ro	2(2,0,4)	
	04134	Thẩm định giá		
<b>2.3. Thực tập tốt nghiệp</b>			<b>4</b>	
1	02962	Thực tập tốt nghiệp	4(0,4,4)	
<b>2.4. Khóa luận tốt nghiệp</b>			<b>6</b>	
1	02942	Khóa luận tốt nghiệp	6(6,0,12)	
<b>Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</b>				
1	04135	Kiểm toán Ngân hàng thương mại	3(2,1,5)	
2	04136	Kế toán quản trị	3(2,1,5)	
<b>Tổng cộng toàn khóa</b>			<b><u>133</u></b>	

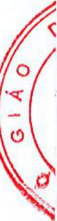


## 8. Khung chương trình

### 8.1. Kế hoạch đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
<b>Học kỳ 1</b>			<b>18</b>	
1	02764	Intensive English - A1a	3(3,0,6)	

2	02765	Intensive English - A1b	4(4,0,8)	
3	04815	Nhập môn ngành kiểm toán	2(2,0,2)	
4	00775	Kinh tế vi mô	3(3,0,6)	
5	01262	Quản trị học	3(3,0,6)	
6	04808	Tư duy biện luận	3(3,0,6)	Học kỳ 1
<b>Học kỳ 2</b>			<b>16</b>	
1	02766	Intensive English-A2a	3(3,0,6)	
2	02767	Intensive English-A2b	4(4,0,8)	
3	02788	Toán C	3(3,0,6)	
4	00788	Kinh tế vĩ mô	3(3,0,6)	
5	03537	Marketing căn bản	3(3,0,6)	
<b>HỌC KỲ HÈ 1</b>				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
<b>Học kỳ 3</b>			<b>17</b>	
1	00021	Xác suất thống kê	2(1,1,3)	
2	00008	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
3	00042	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
4	03540	Nguyên lý kế toán	3(2,1,5)	
5	00024	Luật kinh tế	2(2,0,4)	
6	03543	Nguyên lý thống kê kinh tế	3(2,1,5)	
<b>Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2)</b>			<b>3</b>	
7a	04812	Phương pháp NCKH	3(3,0,6)	
7b	00765	Kinh tế quốc tế	3(3,0,6)	
<b>Học kỳ 4</b>			<b>18</b>	
1	03538	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3(3,0,6)	
2	03541	Thuế	3(3,0,6)	
3	03705	Kế toán tài chính 1	3(2,1,5)	
4	03702	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3(2,1,5)	
5	03542	Kinh tế lượng	3(2,1,5)	
<b>Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2)</b>			<b>3</b>	
6a	03545	Thị trường chứng khoán	3(3,0,6)	
6b	03449	Quản trị sản xuất	3(3,0,6)	



<b>HỌC KỲ HỀ 2</b>				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
<b>Học kỳ 5</b>			<b>21</b>	
1	<b>05068</b>	Triết học Mác-Lênin	3(3,0,6)	
2	<b>04128</b>	Tài chính doanh nghiệp	3(2,1,5)	
3	<b>03713</b>	Kiểm toán đại cương	3(3,0,6)	
4	<b>03719</b>	Kế toán hành chính sự nghiệp	3(3,0,6)	
5	<b>03706</b>	Kế toán tài chính 2	3(2,1,5)	
6	<b>03709</b>	Anh văn chuyên ngành	3(3,0,6)	
<b>Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2)</b>			<b>3</b>	
7a	<b>03551</b>	Phân tích báo cáo tài chính	3(2,1,5)	
7b	<b>03721</b>	Phân tích hoạt động kinh doanh	3(2,1,5)	
<b>Học kỳ 6</b>			<b>18</b>	
1	<b>05069</b>	Kinh tế chính trị Mac-Lênin	2(2,0,4)	
2	<b>05070</b>	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	
3	<b>03722</b>	Kế toán Ngân hàng	3(2,1,5)	
4	<b>03716</b>	Sổ sách kế toán	3(3,0,6)	
5	<b>04127</b>	Kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình	3(3,0,6)	
6	<b>03714</b>	Kế toán thuế	3(3,0,6)	
<b>Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2)</b>			<b>2</b>	
6a	<b>01255</b>	Thanh toán quốc tế	2(1,1,4)	
6b	<b>04818</b>	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	2(1,1,4)	
<b>HỌC KỲ HỀ 3</b>				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
<b>Học kỳ 7</b>			<b>15</b>	
1	<b>00007</b>	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
2	<b>05071</b>	Lịch Sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	
3	<b>03720</b>	Kiểm toán doanh nghiệp	3(3,0,6)	
4	<b>04129</b>	Kiểm toán Ngân sách nhà nước	3(3,0,6)	
5	<b>04130</b>	Thuế và nghiệp vụ khai báo thuế	3(6,0,6)	
<b>Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2)</b>			<b>2</b>	
6a	<b>00790</b>	Quản trị rủi ro	2(2,0,4)	
6b	<b>04134</b>	Thẩm định giá	2(2,0,4)	



Học kỳ 8			10	
1	02962	Thực tập tốt nghiệp	4(0,4,4)	
2	02942	Khóa luận tốt nghiệp	6(6,0,12)	
<b>Học phần thay thế khóa luận</b>				
1	04135	Kiểm toán Ngân hàng thương mại	3(2,1,5)	
2	04136	Kế toán quản trị	3(2,1,5)	
<b>Tổng số tín chỉ</b>			<b>133</b>	

Ghi chú:

- Các học phần GDTC-ANQP sinh viên tự đăng ký học trong 3 năm đầu của khóa học.
- Các học kỳ hè: các Khoa chủ động cho sinh viên đăng ký trả nợ hoặc học vượt...
- Sau mỗi học kỳ sinh viên đi tham quan kiến tập tại doanh nghiệp.

## 8.2 Hướng dẫn thực hiện chương trình

### ❖ Chương trình giáo dục đại học này được thiết kế dựa trên văn bản sau:

- Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT;
- Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT Ngày 17 tháng 2 năm 2011 Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ, tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;
- Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 518./QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 1997 thành lập trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

### ❖ Yêu cầu đối với sinh viên và giáo viên ngành kế toán thuộc Viện Kinh doanh và Quản lý

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Viện Kinh doanh và Quản lý - Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện đầy đủ các danh mục các học phần theo đúng quy định của khung chương trình đào tạo.
- Đề cương chi tiết học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần.

- Giảng viên giảng dạy mỗi học phần có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và có chất lượng cao các nội dung dạy và học trong đề cương chi tiết môn học; đảm bảo chính xác phân phối tỷ lệ giờ: Lý thuyết, thảo luận, bài tập thực hành, tự học.
- Lớp học mở theo đăng ký của sinh viên. Mỗi lớp học có ít nhất 20 sinh viên đăng ký trở lên.
- Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ là theo quy chế đào tạo của trường. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp.

## 9. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

- ❖ **Kinh tế vi mô:** Nắm được nội dung cơ bản của môn Kinh tế học vi mô – một bộ phận của kinh tế học. Cụ thể nắm được: lý thuyết lựa chọn kinh tế, ảnh hưởng của quy luật khan hiếm và mô hình kinh tế đến việc lựa chọn kinh tế, lý thuyết cung cầu, lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng, lý thuyết về hành vi của người sản xuất, lý thuyết về cạnh tranh và độc quyền, lý thuyết về thị trường yếu tố sản xuất, lý thuyết về vai trò của chính phủ, sự phân tích ảnh hưởng của các yếu tố đến sự cân bằng của thị trường.
- ❖ **Kinh tế vĩ mô:** Nắm được nội dung cơ bản của môn Kinh tế học vĩ mô – một bộ phận của kinh tế học. Cụ thể nắm được: những vấn đề chung về kinh tế học vĩ mô, lý thuyết về tổng sản phẩm quốc dân và thu nhập quốc dân, lý thuyết về tổng cầu và chính sách tài khóa, lý thuyết về tiền tệ và chính sách tiền tệ, lý thuyết về tổng cung và chu kỳ kinh doanh, lý thuyết về lạm phát và thất nghiệp, lý thuyết về kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở
- ❖ **Quản trị học:** Học phần cung cấp cho người học những nguyên lý và kỹ thuật cần được thực hiện khi con người kết hợp với nhau thành các tổ chức để hoàn thành những mục tiêu chung. Môn học bắt đầu với quản trị là gì và nhà quản trị là ai, làm gì, làm việc ở đâu? Tại sao phải nghiên cứu quản trị? Những khía cạnh của môi trường bên trong và bên ngoài của tổ chức và tác động của các yếu tố môi trường đến hoạt động của tổ chức. Nguyên tắc, hình thức và nguồn thông tin; thông tin trong tổ chức và quản trị thông tin như thế nào? Các mô hình và khái niệm cơ bản được các nhà quản trị trong tổ chức sử dụng để đưa ra các quyết định. Bốn chức năng quản trị cơ bản: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra
- ❖ **Marketing căn bản:** Marketing căn bản là môn học cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về marketing, ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng của tiếp thị trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing. Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường, phân tích các đặc tính và hành vi của khách hàng. Môn học còn giúp cho người học nắm bắt được 4 phối thức trong hoạch định, tổ chức và thực hiện một chiến lược marketing hỗn hợp (Marketing Mix): chiến lược phát triển sản phẩm (Product), chiến lược định giá sản phẩm (Price), chiến lược phân

phối (Place), chiến lược chiêu thị (Promotion). Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, đồng thời giải quyết vấn đề theo tình huống.

- ❖ **Lý thuyết Tài chính - tiền tệ:** Học phần trình bày những kiến thức cơ bản như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; lý luận cơ bản về tiền tệ; khái quát những nội dung cơ bản các khâu trong hệ thống tài chính: tài chính công, tài chính doanh nghiệp, các định chế tài chính trung gian, tín dụng - lãi suất, tài chính quốc tế và hoạt động thị trường tài chính.
- ❖ **Kiểm toán Ngân sách Nhà nước:** Học phần sẽ giải quyết các mục tiêu kiểm toán tập trung vào việc đánh giá sự tuân thủ, hợp lý, hiệu quả của việc thực hiện các giải pháp, biện pháp và việc ban hành các quy định trong lập, chấp hành ngân sách; đánh giá việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của các cơ quan quản lý nhà nước; đánh giá ban đầu về độ tin cậy của số liệu tổng hợp quyết toán ngân sách. Tổng hợp quá trình quản lý và điều hành kinh phí: từ khâu lập dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán NSNN;  
Kết thúc học phần sinh viên có khả năng đánh giá quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong quản lý, điều hành, và các hoạt động quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước; và lĩnh vực quản lý nhà nước theo chức năng nhiệm vụ được giao.
- ❖ **Nguyên lý kế toán:** Hiểu được tổng quát về kế toán; hiểu rõ và biết cách lập chứng từ kế toán; hiểu rõ tài khoản và biết cách lập định khoản; hiểu được công tác kiểm kê; tính giá của các đối tượng kế toán; biết cách lập một số báo cáo tài chính cơ bản; hạch toán tổng hợp, hạch toán chi tiết nghiệp vụ sau: nghiệp vụ tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, tính kết quả tiêu thụ; hiểu rõ các hình thức ghi sổ và kỹ thuật ghi sổ, sửa chữa sai sót trên sổ.
- ❖ **Nguyên lý thống kê kinh tế:** Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về thực hành thống kê để phục vụ cho quá trình nghiên cứu, quan sát thực nghiệm và là điều kiện tiên quyết cho các môn học kinh tế - xã hội khác. Sinh viên sẽ thực hành việc trình bày dữ liệu bằng bảng và đồ thị, tóm tắt dữ liệu bằng các đại lượng số. Qua việc ước lượng các tham số tổng thể, kiểm định giả thuyết về tham số tổng thể, sinh viên có thể áp dụng vào việc phân tích định lượng các vấn đề về kinh tế - xã hội.
- ❖ **Kinh tế quốc tế:** Nội dung môn học này sinh viên được trang bị kiến thức về các lý thuyết và các chính sách mậu dịch quốc tế: các lý thuyết, các công cụ can thiệp, và mậu dịch tự do cũng như các hình thức liên kết kinh tế quốc tế, sự dịch chuyển nguồn nhân lực quốc tế, tài chính quốc tế, và vận dụng nó để giải các bài tập.
- ❖ **Thuế:** Giới thiệu tổng quan về hệ thống thuế Việt Nam hiện hành: Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, vai trò của thuế, hệ thống các sắc thuế đang áp dụng; Những quy định cơ bản của từng sắc thuế: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu nhập khẩu;
- ❖ **Thị trường chứng khoán**

Môn học tập trung những lý thuyết cơ bản về thị trường chứng khoán, bao gồm:

- Mô hình các chủ thể tham gia trên thị trường chứng khoán.



- Các qui định của Ủy ban chứng khoán nhà nước được áp dụng cho thị trường chứng khoán, bao gồm:
  - Vai trò, chức năng, và nhiệm vụ của các từng các cơ quan trực thuộc tham gia quản lý, kiểm soát thị trường chứng khoán.
  - Các qui định về giao dịch chứng khoán.
  - Môn học này còn giúp sinh viên có thể tiếp cận được môi trường hoạt động của thị trường chứng khoán, và sinh viên có thể dễ dàng tham gia vào thị trường chứng khoán sau khi hoàn tất môn học này.
- ❖ **Tài chính doanh nghiệp:** Sau khi kết thúc môn học sinh viên có khả năng, hoạch định chiến lược tài chính. Những vấn đề môn học đề cập đến bao gồm: Các vấn đề chung về Tài Chính Doanh nghiệp, giá trị tiền tệ theo thời gian, các phương pháp định giá chứng khoán, đánh giá rủi ro của dự án, mối quan hệ giữa rủi ro và tỷ suất sinh lợi, hoạch định ngân sách vốn đầu tư, xây dựng và thẩm định dòng tiền, phương pháp xác định chi phí sử dụng vốn dài hạn của dự án, phân tích tình hình tài chính công ty, tác động của đòn bẩy lên tỷ suất sinh lợi, lập kế hoạch tài chính.
  - ❖ **Kế toán tài chính 1:** Hạch toán tổng hợp, hạch toán chi tiết và xử lý ghi chép sổ sách các nghiệp vụ sau: Nghiệp vụ vốn bằng tiền, khoản phải thu, phải trả; nghiệp vụ tài sản cố định; nghiệp vụ tiền lương và các khoản trích theo lương.
  - ❖ **Kế toán tài chính 2:** Hạch toán chi tiết, hạch toán tổng hợp và xử lý ghi chép sổ sách các nghiệp vụ kinh tế sau: kế toán nghiệp vụ xuất nhập nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ; Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và đánh giá thành sản phẩm.
  - ❖ **Anh văn chuyên ngành:** Học phần Anh văn chuyên ngành kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát bằng tiếng Anh về nghiệp vụ kế toán – tài chính, các loại báo cáo tài chính quan trọng, kế toán về thuế, kiểm toán, quản lý hoạt động kế toán, các quỹ và hoạt động đầu tư.
  - ❖ **Kinh tế lượng:** Học phần này cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy một phương trình, các phân tích đúng đắn về mặt kỹ thuật, cung như kinh tế của mô hình.
  - ❖ **Kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình:** Môn học cung cấp cho sinh viên ngành kiểm toán những kiến thức cơ bản về việc phương pháp kiểm tra đánh giá hiệu quả và tích khả thi của dự án đầu tư, việc chấp hành các quy định luật đầu tư xây dựng, kiểm tra đánh giá công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng hoàn thành.
  - ❖ **Kế toán quản trị:** Môn Kế Toán Quản trị nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức về công tác kế toán quản trị, giúp cho doanh nghiệp ra quyết định để khẳng định sự thành bại của Doanh nghiệp.
  - ❖ **Kiểm toán đại cương:** Trang bị kiến thức cho SV hiểu được Tổng quan về kiểm toán – môi trường kiểm toán – chuẩn bị kiểm toán – bằng chứng kiểm toán – Lập báo cáo kiểm toán.
  - ❖ **Kiểm toán doanh nghiệp:** Giảng dạy theo nội dung hồ sơ kiểm toán mẫu (VACPA): Kiểm toán cơ bản tài sản (D100 đến D400), kiểm tra cơ bản nợ phải trả (E100 đến



E200), kiểm tra cơ bản nguồn vốn chủ sở hữu (F100), kiểm tra cơ bản kết quả hoạt động kinh doanh (G100 đến G200)

❖ **Kế toán ngân hàng:** Học phần này bao gồm các phương pháp hoạch toán, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh của Ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng của Việt Nam và thế giới.

❖ **Sổ sách kế toán:** Giới thiệu hệ thống chứng từ và sổ sách kế toán và quá trình lập, xử lý chứng từ, ghi chép sổ của các hình thức kế toán.

Thực hành ghi cụ thể vào sổ sách trên hình thức chứng từ ghi sổ với số liệu thực tế phát sinh tại 1 doanh nghiệp trong 1 kỳ kế toán"

❖ **Thuế và nghiệp vụ khai báo thuế:** Sau khi kết thúc môn học sinh viên có kiến thức, lý luận nền tảng về thuế nhằm giúp sinh viên hiểu được tại sao lại phải có thuế; quá trình phát triển của hệ thống thuế Việt Nam và đặc biệt là những nội dung cụ thể của các Luật thuế chủ yếu đang được áp dụng hiện nay, biết cách hạch toán các nghiệp vụ kế toán thuế GTGT, TNDN, thuế TNCN, thuế tiêu thụ đặc biệt, kế toán XNK, trình tự thủ tục khai báo, quyết toán thuế và các chứng từ liên quan.

❖ **Kiểm toán Ngân hàng thương mại:** Nội dung học phần kiểm toán các khoản mục tiền gửi của khách hàng và các khoản chi lãi; kiểm toán các khoản mục tín dụng và thu lãi; kiểm toán các khoản mục kinh doanh ngoại hối.

❖ **Phân tích báo cáo tài chính:** Môn học tập trung những lý thuyết về phương pháp phân tích tổng quan về tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các bảng báo cáo tài chính, cụ thể: bảng cân đối kế toán, bảng báo cáo thu nhập, bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ, và thuyết minh báo cáo tài chính. Môn học này còn tập trung vào phân tích chi tiết tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các thông số tài chính: Hệ số thanh khoản, Hệ số đòn bẩy tài chính, Hệ số sinh lợi... Ngoài ra, sinh viên còn được học các phương pháp dự báo tình hình tài chính doanh nghiệp trong tương lai.

❖ **Phân tích hoạt động kinh doanh:** Phân tích hoạt động doanh nghiệp giúp các nhà Quản trị đánh giá đúng kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, xác định được những nguyên nhân tác động đến quá trình và kết quả hoạt động kinh doanh, từ đó có biện pháp thích hợp khai thác khả năng tiềm tàng của doanh nghiệp. Cụ thể, môn học gồm 5 nội dung chính:

- Những vấn đề chung của phân tích hoạt động kinh doanh,
- Phân tích kết quả sản xuất,
- Phân tích giá thành sản phẩm,
- Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận,
- Phân tích báo cáo tài chính.

❖ **Nghiệp vụ ngân hàng thương mại:** Nghiệp vụ ngân hàng thương mại là học phần chuyên môn thuộc kiến thức chuyên ngành tài chính ngân hàng. Học phần cung cấp những kiến thức chuyên môn về các nghiệp vụ huy động vốn, cho vay ngắn hạn, cho vay trung và dài hạn, cho thuê tài chính, tài trợ xuất nhập khẩu, tài trợ dự án và một số nghiệp vụ khác của ngân hàng thương mại. Học phần còn cung cấp kiến thức về các công cơ bản để kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng khi quyết định cho vay.



- ❖ **Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương:** Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức về hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, giúp sinh viên hiểu biết về các công tác giao dịch, hiểu các soạn thảo, ký kết, và tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu ở các doanh nghiệp có hoạt động mua bán với thương nhân nước ngoài.
- ❖ **Quản trị sản xuất:** Học phần bao gồm các nội dung : Bản chất quản trị sản xuất; Lịch sử và xu hướng phát triển các lý thuyết quản trị sản xuất; Dự báo nhu cầu sản phẩm và các phương pháp dự báo; Lựa chọn thiết bị và công nghệ; Hoạch định công suất; Lựa chọn địa điểm sản xuất; Bố trí mặt bằng sản xuất; Lập lịch trình và điều phối sản xuất ; Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu; Xác định kích thước lô mua hàng nguyên vật liệu; Các mô hình quản trị dự trữ nguyên vật liệu; Kiểm soát chất lượng sản phẩm và cải tiến chất lượng sản phẩm.  
  
Kết thúc môn học sinh viên có kỹ năng về quản trị sản xuất trong doanh nghiệp cũng như cách vận dụng những kiến thức này vào điều kiện thực tế của các doanh nghiệp hiện nay
- ❖ **Kế toán hành chính sự nghiệp:** Nội dung bao gồm: nhiệm vụ và tổ chức kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp, hạch toán kế toán vốn bằng tiền, hạch toán dụng cụ vật liệu sản phẩm hàng hóa, hạch toán tài sản cố định, hạch toán các khoản thanh toán, hạch toán nguồn kinh phí hạch động dự án các quỹ cơ quan, hạch toán các khoản thu, hạch toán các khoản chi, chế độ báo cáo tài chính.
- ❖ **Quản trị rủi ro:** Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau : Khái niệm, các nguyên tắc, nội dung của quản trị rủi ro; Phân tích sâu các nội dung của quản trị rủi ro bao gồm: Nhận dạng, phân tích rủi ro; Kiểm soát và tài trợ rủi ro; Vận dụng quản trị rủi ro trong quản trị rủi ro nhân lực, quản trị rủi ro tài sản của doanh nghiệp.  
Kết thúc học phần sinh viên có kỹ năng nhận dạng, phân tích, kiểm soát và tài trợ rủi ro; kỹ năng nhận biết và chủ động ứng phó với những rủi ro trong cuộc sống và công việc kinh doanh.
- ❖ **Thẩm định giá:** Nghiên cứu các khái niệm, các quan điểm, quy trình, nguyên tắc, cơ sở định giá và nghiệp vụ các phương pháp định giá tài sản, gồm: bất động sản, máy móc thiết bị và doanh nghiệp. Sau khi kết thúc môn học sinh viên có khả năng: phân tích, đánh giá; kỹ năng quản lý, giám sát, khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm ... và các kỹ năng có tính chất chuyên môn nghiệp vụ về hoạt động định giá nhằm giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào những lĩnh vực chuyên sâu để tiến hành tư vấn và định giá tài sản theo yêu cầu của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường
- ❖ **Thanh toán quốc tế:** Môn học này bao gồm các kiến thức cơ bản tỷ giá hối đoái, các phương thức giao dịch thanh toán quốc tế, liên quan đến các bộ chứng từ ngoại thương

